

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “ Những giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, chống thất thu thuế, giảm nợ thuế trên địa bàn huyện Kiên Hải năm 2019 ”

Năm 2019 là năm thực hiện Đề án: “*Những giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, chống thất thu thuế, giảm nợ thuế trên địa bàn huyện Kiên Hải*” (gọi tắt là Đề án) của UBND huyện Kiên Hải. Để đánh giá những kết quả đã đạt được, phân tích làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, từ đó có những giải pháp khắc phục, UBND huyện Kiên Hải báo cáo kết quả thực hiện Đề án năm 2019 và các hoạt động trọng tâm năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện và công tác chỉ đạo:

Ban chỉ đạo Đề án năm 2019 đã chỉ đạo Chi cục Thuế huyện Kiên Hải phối hợp thường xuyên, liên tục với các cơ quan, ban, ngành huyện và UBND các xã tổ chức thực hiện Đề án để đạt hiệu quả cao nhất. Qua kết quả nghiên cứu cũng như tổng hợp các ý kiến các ngành nhằm giúp Ban chỉ đạo Đề án nhận diện đầy đủ sự cần thiết về lý luận và thực tiễn của hoạt động phân tích dự báo và hoạt động thực tế từng lĩnh vực.

2. Nội dung:

2.1. Về công tác tuyên truyền, hỗ trợ các tổ chức và cá nhân kinh doanh:

Công tác tuyên truyền giáo dục để người nộp thuế ý thức đầy đủ, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức Đảng, đoàn thể, UBND các xã, cộng đồng dân cư, tổng cộng có 05 lượt với 155 tổ chức, cá nhân dự. Làm tốt cải cách hành chính hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, công khai quy trình nghiệp vụ quản lý của cơ quan thuế theo hướng tạo điều kiện cho người nộp thuế

Giải quyết kịp thời các thông tin và vướng mắc của người nộp thuế tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, xử lý nhanh gọn các thủ tục hành chính thuế khi người nộp thuế đến cơ quan thuế. Việc rà soát thủ tục hành chính gắn với công tác giám sát thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế trong thực hiện nghĩa vụ của mình.

2.2. Cơ quan thuế Quản lý người nộp thuế:

Theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế. Phân loại người nộp thuế theo lĩnh vực ngành nghề, quy mô, địa bàn hoạt động kinh doanh và hình thức quản lý thuế để chống thất thu về đối tượng và tiền thuế

2.3. Thanh tra, kiểm tra và giám sát là việc làm thường xuyên:

Công tác quản lý đối với người nộp thuế đặc biệt là các lĩnh vực kinh doanh ngành xây dựng, ăn uống, vật liệu xây dựng được hiệu quả và giảm nợ thuế, Chi cục Thuế huyện Kiên Hải phối hợp với các cơ quan, ban, ngành huyện và UBND các xã thực hiện một số giải pháp như:

Hàng năm, thành lập tổ triển khai điều tra khảo sát tình hình hoạt động kinh doanh của người nộp thuế, xây dựng Đề án chống thất thu thuế để tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định triển khai thực hiện: Đề án số: /ĐA-UBND ngày / /2019.

* Đối với ngành ăn uống, dịch vụ và kinh doanh khác:

- Điều tra doanh thu: Căn cứ vào qui mô, mức độ kinh doanh của từng cá nhân kinh doanh có cùng ngành nghề, quy mô, đấu tranh về doanh thu, chi phí... Chủ cơ sở thừa nhận và thống nhất về mức doanh thu đã làm việc đồng ý ký vào biên bản (đính kèm danh sách) kết quả như sau:

+ Tổng doanh thu tính thuế qua làm việc dự kiến là 1.492.007.847 đồng, tăng so với năm 2018: 1.110.601.988 đồng, tỷ lệ tăng 34%.

+ Kết quả kê khai thuế 9 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 như sau: Tổng doanh thu tính thuế kê khai 9 tháng đầu năm 2019 là 30.686.596.615 đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2018 là 26.900.790.623 đồng, tỷ lệ tăng 15,38%; số thuế phát sinh qua kê khai 9 tháng đầu năm 2019 là 192.291.465 đồng, tăng so năm 2018 là 163.350.995 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 17,79%.

- Công tác quản lý :

+ Sau khi kiểm tra, rà soát các hộ kinh doanh còn thuế, cơ quan thuế sẽ mời làm việc và thông báo thời gian thu dứt điểm các khoản nợ thuế. Nếu người nộp thuế không thực hiện như đã cam kết, Đội sẽ tham mưu với Ban lãnh đạo Chi cục Thuế chỉ đạo phối kết hợp với các đội chức năng tiến hành kiểm tra hoặc Phối hợp các cơ quan chức năng khác kiểm tra ngay, xử lý dứt điểm không để nợ thuế kéo dài.

+ Giám sát hồ sơ khai thuế đối với các chỉ tiêu nhất là doanh thu và số thuế phát sinh để kịp thời làm việc đối với những tổ chức, cá nhân kê khai không đúng như đã làm việc trước đó hoặc người nộp tự khai.

* Đối với ngành xây dựng, vật liệu xây dựng:

- Các bộ phận chức năng trong Chi cục Thuế thực hiện:

+ Cán bộ phụ trách địa bàn thuộc Đội thuế các xã: Căn cứ vào các công trình xây dựng phát sinh trên địa bàn, tiến hành mời làm việc để tính thuế đồng thời ghi nhận biên bản các thông tin về tình hình mua vật tư, thầu xây dựng, tài liệu cung cấp. Hàng tuần chuyển về văn phòng Chi cục Thuế, Đội kiểm tra thuế để tổng hợp theo dõi. Trường hợp những công trình chủ thầu là doanh nghiệp thì yêu cầu Đội thuế các xã thông báo cho Đội kiểm tra biết để phối hợp ghi nhận biên bản làm việc.

+ Đội Kiểm tra thuế thuộc Chi cục Thuế kết hợp với Đội thuế các xã khi có yêu cầu về điều tra doanh thu, thì tờ khai, biên bản do Đội thuế các xã cung

cấp để thực hiện các bước giám sát hồ sơ khai thuế doanh nghiệp xây dựng, bán vật liệu xây dựng theo quy trình. Tiến hành xử phạt theo quy định nếu phát hiện doanh nghiệp không kê khai hoặc kê khai chậm, kê khai không đúng quy định.

- Thực hiện đối với tất cả các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm:

+ Lập danh sách các doanh nghiệp có nợ thuế kéo dài và cá nhân kinh doanh xây dựng cơ bản tư nhân các công trình dân dụng trên địa bàn huyện Kiên Hải do Đội thuế các xã lập.

+ Người nộp thuế có hồ sơ xây dựng không đầy đủ không kê khai, hạch toán các khoản doanh thu phát sinh thêm, ngoài hợp đồng, xuất hoá đơn hoàn thành công trình cho chủ đầu tư khi công trình đang dở dang.

+ Doanh nghiệp không hạch toán, theo dõi chi tiết giá thành xây dựng cho từng công trình có hạch toán riêng các khoản mục chi phí vào Tài khoản theo quy định nhưng không theo dõi chi tiết chi phí theo từng công trình hoặc hạch toán toàn bộ chi phí vật liệu, nhân công, Chi phí chung vào tài Tài khoản Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cho tất cả các công trình. Các trường hợp này thường dẫn đến doanh thu bỏ ngoài.

+ Các trường hợp này cho thấy dấu hiệu sử dụng hoá đơn bất hợp pháp tăng khống chi phí; tăng chi phí vật liệu, nhân công liên quan đến gian lận thuế giá trị gia tăng đầu vào và hợp thức các khoản chi không có hoá đơn theo quy định; xác định sai giá vốn của công trình khi quyết toán thuế.

- Biện pháp thực hiện chống thất thu:

+ Các công trình dân dụng trên địa bàn huyện Kiên Hải do Đội thuế các xã cung cấp: Chi cục Thuế huyện Kiên Hải chỉ đạo các đội chức năng phối hợp với UBND các xã và các ban, ngành liên quan mời người đại diện pháp luật đến cơ quan thuế kê khai nộp thuế khi các công trình xây dựng hoàn thành.

+ Lập danh sách các doanh nghiệp cần kiểm tra chống thất thu:

Đội Kiểm tra thực hiện: về nghiệp vụ kế toán phân công cán bộ công chức tập trung kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh ngành xây dựng, vật liệu xây dựng dựa trên nguyên tắc: Kiểm tra công tác kế toán liên quan xác định giá thành từng công trình xây dựng nguyên, nhiên vật liệu mua về có thể hạch toán Tài khoản Nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ hay hạch toán ngay vào Tài khoản Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, Chi phí sản xuất chung và Chi phí vật liệu. Xác định chi phí phát sinh thực tế theo từng khoản mục chi phí. Hoàn thành công trình hay kết thúc niên độ mà công trình còn dở dang kết chuyển vào Tài khoản Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo chi tiết công trình. Công trình hoàn thành quyết toán thuế kết chuyển từ Tài khoản Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang sang Tài khoản Giá vốn hàng bán theo quy định.

+ Kiểm tra thực tế hồ sơ xây dựng: Tính pháp lý và đầy đủ của hồ sơ; Hợp đồng, biên bản nghiệm thu bàn giao, tài liệu thanh quyết toán giá trị thi công; Giá trị trên hợp đồng và giá trị công trình thanh toán theo khối lượng thi công thực tế; Kiểm tra hồ sơ thiết kế; Kiểm tra hồ sơ dự toán; Hồ sơ quyết toán...

+ Chi tiết về chứng từ có liên quan: Các hợp đồng mua hàng, thuê máy móc thiết bị, hợp đồng xây dựng; phiếu thu, chi, hoá đơn chứng từ liên quan cụ thể: Tài khoản Chi phí vật liệu và Tài khoản Chi phí sử dụng máy thi công; Chi phí nhân công: đối chiếu tổng Chi phí nhân công với tài liệu thanh toán lương cho cán bộ, công nhân trực tiếp thi công; Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung.

2.4. Công tác quản lý nợ, xử lý nhanh gọn, giảm thiểu nợ thuế góp phần tăng thu cho ngân sách, hoàn thành kế hoạch thu nợ trên giao:

- Kiểm tra, giám sát hồ sơ kê khai thuế, đơn đốc người nộp thuế nộp đúng, đầy đủ, kịp thời thuế phát sinh, số thuế nộp sau thanh tra, kiểm tra vào ngân sách nhà nước. Giúp người nộp thuế sản xuất kinh doanh khắc phục khó khăn tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện giúp người nộp thuế ổn định sản xuất kinh doanh.

- Phân loại nợ, động viên thuyết phục người nộp thuế tự giác nộp thuế, hạn chế nợ thuế kéo dài. Xử lý nghiêm túc các trường hợp cố tình lách luật trốn thuế, có khả năng tài chính nhưng dây dưa để nợ thuế kéo dài. Phối hợp với các ngành chức năng, UBND các xã, đồng thời tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân huyện xử lý, thu nợ thuế và áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ thuế đạt hiệu quả. Kết quả thu được là số thuế nợ đã giảm theo đúng quy định.

2.5. Tăng cường công tác quản lý nội bộ ngành thuế, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao:

Thường xuyên trao đổi về phẩm chất, đạo đức lối sống trong nội bộ ngành thuế, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn phù hợp. Thực hiện quản lý thuế theo mô hình chức năng theo hướng: quản lý thuế hiện đại, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quản lý và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đưa đi đào tạo khi có yêu cầu về bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu theo từng chức năng quản lý cho cán bộ công chức thuế theo từng thời điểm cụ thể

2.6. Thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ tích cực cải cách hành chính và công tác quản lý thuế:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và trong quản lý thuế: Thường xuyên trao đổi thông tin về chính sách thuế, hỗ trợ tư vấn giữa cơ quan thuế với người nộp thuế thông qua công nghệ thông tin điện tử của ngành thuế. Thực hiện đồng bộ các tổ chức, cá nhân đăng ký thuế, khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử theo quy định. Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành và UBND các xã trong công tác quản lý thuế. Năm 2019 triển khai mở rộng Đề án phối hợp thu ngân sách nhà nước với các đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Đánh giá chung:

3.1. Những mặt tích cực:

- Nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện Đề án tại địa bàn trọng điểm đã được triển khai phù hợp và từng bước phát huy hiệu quả trên thực tế, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của ngành thuế cũng như cán bộ, nhân dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật thuế.

- Hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn được thực hiện kịp thời và cụ thể; tại một số xã, các văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai được thực hiện theo đúng quy định. Phối hợp của các ngành, các cấp chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện Đề án, bước đầu đã có kết quả nhất định trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuế cho người nộp thuế.

- Đề án đã được triển khai, đạt kết quả cụ thể, nhất là trước khi chưa làm Đề án việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế còn dấy dưng, kỳ kèo không chấp hành còn để nợ thuế kéo dài tổng nợ đến 31/12/2018 là: 275.188.999 đồng sau khi Đề án được ban soạn thảo đưa ra cũng như việc tuyên truyền, các chính sách mới trên phương tiện thông tin đại chúng và được người nộp thuế đồng tình từ đó số hộ và thuế nợ đến 30/6/2019 giảm rõ rệt chỉ còn: 126.500.000 đồng giảm 45,97% so với 31/12/2018. Cho nên việc chỉ đạo điểm hoạt động của Đề án được thực hiện trọng tâm, trọng điểm hướng tới mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch năm 2019 nợ thuế giảm dưới 5% trên tổng thu ngân sách trên địa bàn đã đặt ra và được triển khai thực hiện trên toàn Chi cục thuế các huyện.

* Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

- Các cơ quan ban ngành huyện, UBND các xã tham gia Đề án đã nỗ lực, cố gắng trong quá trình thực hiện, trong đó phải kể đến vai trò chủ trì từ huyện đến cơ sở. Từng cá nhân trong ban chỉ đạo Đề án đã có nhiều cố gắng, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai để Đề án được thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng. Các hoạt động thực hiện Đề án được đề ra có tính khả thi, phù hợp với đối tượng và địa bàn.

- Tính thiết thực của Đề án đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp, ủng hộ của các bộ, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã và người nộp thuế.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế:

“Với chức trách nhiệm vụ được giao của từng cá nhân trong việc tham mưu, chủ trì, đầu mối, phối hợp thực hiện Đề án của huyện từng lúc, từng nơi còn chưa được phát huy hết vai trò trách nhiệm được giao.

- Tuy Đề án đã được triển khai thực hiện nhưng chưa đồng đều do số thu ít đôi lúc một số xã chưa thực sự quan tâm trong việc chỉ đạo số thu trên địa bàn, nhằm có hướng chủ động trong việc chống thất thu cho ngân sách.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Cán bộ thực hiện Đề án do kiêm nhiệm cũng như ở các ngành của huyện đến UBND các xã nên công tác triển khai thực hiện thiếu tập trung, từ đó hiệu quả của Đề án phần nào cũng bị ảnh hưởng.

- Nhiều ngành phối hợp huyện, một số cấp ủy chính quyền địa bàn xã chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án là của cơ quan thuế.

II. NĂM 2020 CHI CỤC THUẾ HUYỆN KIÊN HẢI ĐỀ RA MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHƯ SAU

1. Nhiệm vụ:

1.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm thường xuyên nhất là cán bộ tham gia thực hiện Đề án. Tập huấn tập trung vào một số văn bản pháp luật thuế quan trọng mới ban hành và các văn bản có liên quan. Giải quyết kịp thời các thông tin và vướng mắc của người nộp thuế tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông xử lý nhanh gọn các thủ tục hành chính thuế khi người nộp thuế đến cơ quan thuế. Việc rà soát thủ tục hành chính gắn với công tác giám sát thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế trong thực hiện nghĩa vụ của mình

1.2. Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các tài liệu pháp luật thuế mới đến nhân dân và người nộp thuế về các lĩnh vực của Đề án; tranh thủ sự hỗ trợ của UBND các xã về tài liệu để triển khai nội dung thực hiện Đề án trực tiếp đến cán bộ xã và ấp, nhằm tạo sự đồng tình trong nội bộ và ngoài quần chúng nhân dân góp phần hàng năm hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách.

1.3. Tiến hành thực hiện chỉ đạo điểm của Đề án, kể cả đối với những huyện không thuộc phạm vi thực hiện Đề án nhưng đã chủ động tổ chức Đề án có hiệu quả; chọn lọc, nhân rộng thực hiện những mô hình phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của Đề án. Phát huy vai trò của cộng đồng, của các tổ chức đoàn thể tại địa bàn trọng điểm và biểu dương tổ chức cá nhân thực hiện tốt pháp luật về thuế.

1.4. Hàng quý, 6 tháng, năm, có sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án ở các xã, chú trọng phát hiện nhiều cách làm mới, phù hợp. Các tập thể, cá nhân có nhiều sáng tạo, linh hoạt, chủ động phối hợp triển khai thực hiện ở các địa bàn trọng điểm để nhân rộng ra các địa bàn trong toàn tỉnh.

2. Giải pháp thực hiện:

1.1. Từng cá nhân và các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến các xã trên địa bàn huyện Kiên Hải tiếp tục phát huy tính tiên phong gương mẫu cũng như quan tâm, chỉ đạo sát sao việc thực hiện Đề án ngày càng phát huy hết những ưu điểm và tính khả thi của đề án mang lại.

1.2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, bảo đảm sự thống nhất trong quá trình thực hiện. Chú trọng công tác hướng dẫn thực hiện Đề án một cách kịp thời để định hướng, tạo điều kiện cho đơn vị phát huy tính chủ động của mình trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Ban Chỉ đạo Đề án từ huyện đến các xã cần tìm ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả. tổng kết, đánh giá các mô hình, cách làm hiệu quả trong quá trình thực hiện các hoạt động của Đề án

1.3. Mỗi kỳ sơ, tổng kết đề nghị khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhằm động viên tinh thần trong thực thi Đề án; nhắc nhở, phê bình tổ chức, cá nhân chưa chủ động, tích cực trong thực hiện Đề án để rút ra kinh nghiệm thời gian tới.

1.4. Đề án thực hiện trong năm 2019 và những năm tiếp theo phải thực sự mang tính khả thi cao và mang lại hiệu quả đã khắc phục những hạn chế,

khuyết điểm, rút kinh nghiệm từ năm trước và những đề xuất của các xã hướng tới tiếp tục triển khai trong thời gian tới; duy trì chế độ thông tin, trao đổi giữa các tổ chức, cá nhân và đơn vị có liên quan tham gia thực hiện Đề án.

Trên đây là báo cáo thực hiện Đề án: Những giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, chống thất thu thuế, giảm nợ thuế trên địa bàn huyện Kiên Hải năm 2019.

Nơi nhận:

- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang;
- Thường trực Huyện Ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.



Huỳnh Hoàng Sơn